

Số: /KH-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP);

Thực hiện Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 Hội nghị đánh giá tình hình 2 năm triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP trong ngành y tế tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Đề án 06/CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế và UBND tỉnh, cùng các sở, ngành phối hợp trong thực hiện Đề án 06/CP.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng và triển khai thực hiện có hiệu quả 05 nhóm tiện ích tại Đề án 06/CP, gồm: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ Công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

2. Yêu cầu

- Xác định việc thực hiện Đề án 06/CP là nhiệm vụ trọng tâm, đang được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trong đó có hệ thống y tế trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, bảo

đảm phương châm dữ liệu phải “đúng, đủ, sạch, sống”, an toàn thông tin; thực hiện một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo và hình thức trong quá trình thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình, thời gian theo quy định; quá trình thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ từ cấp Sở đến các đơn vị y tế tuyến tỉnh và tuyến y tế cơ sở; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm chính trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được phân công liên quan đến Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về dịch vụ công:

1.1. Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện: Tất cả các đơn vị y tế trong tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Nghiên cứu, cắt giảm thành phần hồ sơ

- Chủ động rà soát các thành phần hồ sơ của các dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, đề đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ đã kết nối, sử dụng dữ liệu dân cư để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Tổ chức triển khai các dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân tham gia thực hiện tại hệ thống một cửa.

- Tổ chức thực hiện: Các phòng chuyên môn Sở Y tế, Các Chi cục và các đơn vị tuyến tỉnh trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Tham gia đăng ký tài khoản định danh điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức y tế xung kích, đi đầu trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai thuộc Đề án 06/CP, đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng VNeID di động

hoặc đến cơ quan Công an thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 2; từ đó nhân rộng cho người thân, bạn bè và ngoài cộng đồng biết và cùng thực hiện dịch vụ công trực tuyến hạn chế đến mức thấp nhất việc nộp hồ sơ trực tiếp.

- Tổ chức thực hiện: Tất cả các cơ quan, đơn vị y tế trong tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06/CP tại đơn vị, địa phương để khẩn trương đề xuất mua sắm, trang cấp thêm các trang thiết bị như: Máy tính, máy scan, thiết bị đọc mã QR-code, thiết bị đọc thẻ chip trên thẻ CCCD... phục vụ công tác tiếp nhận, số hoá hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận trực thuộc Sở Y tế.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 04 năm 2024.

2. Về phát triển kinh tế số

2.1. Sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh

- Đẩy mạnh thực hiện tiếp đón người bệnh khám BHYT bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh. Bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng hiện có để người dân được biết và hiểu về những tiện lợi, lợi ích mang lại, từ đó dần dần thay đổi thói quen sử dụng CCCD gắn chip hoặc cài đặt ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh khi đi khám chữa bệnh BHYT.

- Tổ chức thực hiện: Tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh có ký hợp đồng với BHXH.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong tháng 4/2024 và tiếp tục thực hiện thường xuyên.

2.2. Thực hiện thu viện phí không dùng tiền mặt

- Tăng cường triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý.

- Duy trì 100% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lắp đặt, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác.

- Phân đấu số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt 90%.

- Áp dụng các hình thức thanh toán, nền tảng thanh toán số như phục vụ cho người dân như Mobile Money và thẻ (POS); tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế.

- Tổ chức thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận trực thuộc Sở Y tế.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2.3. Không yêu cầu người dân xác nhận số CMND 9 số khi đã có thẻ CCCD

- Các cơ sở khám, chữa bệnh và Bộ phận một cửa (lĩnh vực y tế) trên địa bàn tỉnh không yêu cầu người dân xác nhận số CMND 9 số khi đã có thẻ CCCD. Vì số CMND 9 số đã có trên mã QR qua thẻ CCCD.

- Tổ chức thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận trực thuộc Sở Y tế.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2.4. Thực hiện việc khai báo lưu trú trực tuyến

- Thực hiện thông báo lưu theo đúng quy định bằng các hình thức khai báo trú trực tuyến trên cổng dịch vụ công hoặc VNeID để phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hoá dữ liệu bệnh nhân.

- Tổ chức thực hiện: Tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh lưu trú qua đêm, phối hợp với Công an cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) theo địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3. Về phát triển công dân số

3.1. Khai thác dữ liệu đã được liên thông

- Khai thác thông tin mã định danh cá nhân/CCCD của người bệnh khi đến khám, chữa bệnh để lưu vào hồ sơ bệnh án, làm cơ sở liên thông dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tuyên truyền cho người bệnh khám BHYT sử dụng ứng dụng **VssID** làm sổ khám chữa bệnh điện tử thay cho sổ khám chữa bệnh giấy truyền thống.

- Tổ chức thực hiện: Tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.2. Thực hiện liên thông dữ liệu tiêm chủng phòng COVID-19

- Tăng cường rà soát, cập nhật, “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 và triển khai ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”;

- Tổ chức thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh chủ trì, giám sát cơ sở tiêm chủng trên địa bàn quản lý.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.3. Thực hiện liên thông dữ liệu các giấy chứng từ

- Triển khai thực hiện liên thông các loại giấy chứng từ lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06/CP theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

+ Giấy khám sức khỏe lái xe: phục vụ dịch vụ công trực tuyến cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe;

+ Giấy chứng sinh: phục vụ nhóm dịch vụ công trực tuyến “đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi”;

+ Giấy báo tử: phục vụ dịch vụ công trực tuyến “đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”;

+ Các loại chứng từ khác (khi có hướng dẫn).

- Sở Y tế sẽ phối hợp với BHXH tỉnh công bố trên website và phương tiện truyền thông đại chúng cho người dân biết được danh sách các cơ sở khám chữa bệnh đã liên thông thành công dữ liệu Giấy KSK lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện: tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền cấp từng loại chứng từ đã được Sở Y tế công bố.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

4. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

- Đảm bảo hạ tầng Công nghệ thông tin để đáp ứng các yêu cầu về Luật khám chữa bệnh¹ sẽ có hiệu từ ngày 01/01/2024 để phục vụ Đề án 06/CP.

- Các đơn vị đã tự trang bị 01 Chứng thư số đại diện cho cơ sở khám chữa bệnh, của bất kỳ nhà cung cấp nào để ký xác thực dữ liệu (Giấy KSK lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử,...) để liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP. Xây dựng quy chế bảo quản chứng thư số đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện: Tất cả các cơ quan, đơn vị y tế trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

5. Về công tác tuyên truyền

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06/CP theo nội dung hướng dẫn tại Kế hoạch này.

- Yêu cầu công chức, viên chức và người lao động tại tất cả đơn vị y tế thực hiện nghiêm túc các quy định về đăng ký thông tin thuê bao sim chính chủ; đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng VNeID di động hoặc đến cơ quan Công an thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 2.

¹Luật số 15/2023/QH15 của Quốc hội: Luật Khám bệnh, chữa bệnh

- Các cơ sở khám, chữa bệnh chú ý kiện toàn bộ phận công tác xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức lồng ghép tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch này trong năm 2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Căn cứ Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị y tế tổ chức quán triệt thực hiện, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ **trước ngày 15 hàng tháng** báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP theo đề cương đính kèm theo Kế hoạch này về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Thường trực Tổ công tác của tỉnh (Công an tỉnh).

2. Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ các nhiệm vụ của các đơn vị khám, chữa bệnh được phân công, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố, Tổ công tác Đề án 06/CP cấp huyện phối hợp tổ chức triển khai, giám sát và hỗ trợ kịp thời các đơn vị y tế (bao gồm công lập và tư nhân) trong địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế đơn đốc giám sát các Trạm Y tế và Phòng khám đa khoa khu vực thuộc địa bàn quản lý nghiêm túc tổ chức thực hiện.

3. Bộ phận công nghệ thông tin, Sở Y tế

- Làm đầu mối, tham mưu Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Làm đầu mối phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung của Đề án 06/CP có liên quan đến ngành Y tế.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện việc thu phí không dùng tiền mặt.

- Tham mưu, hướng dẫn việc đề xuất, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn và bảo đảm nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

5. Văn phòng Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin trong việc triển khai công dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính tại Sở Y tế.

- Chủ động, phối hợp với các phòng chuyên môn Sở Y tế, các đơn vị liên quan rà soát các thành phần hồ sơ của các dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ đã kết nối, sử dụng dữ liệu dân cư.

6. Thanh tra Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, bộ phận liên quan thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát lồng ghép các nhiệm vụ được giao theo các nội dung Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong năm 2024. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị,... đề nghị các đơn vị chủ động báo cáo về Sở Y tế để kịp thời giải quyết./.

(Đính kèm các văn bản liên quan và đề cương báo cáo hàng tháng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- BCD Đề án 06/CP tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Sở TT&TT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng CMNV Sở Y tế (th/hiện);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc (th/hiện);
- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

Bùi Chí Tình

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG

Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06/CP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày / /2024 của Sở Y tế)

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

- Liệt kê những nhóm nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện Đề án 06 của đơn vị.

- Nếu đơn vị có cử thành viên tham gia Tổ công tác và Bộ phận giúp việc thực hiện Đề án 06 cấp huyện, cấp xã lĩnh vực y tế vui lòng liệt kê danh sách thông tin cá nhân làm đầu mối (họ và tên, chức vụ tại đơn vị, chức vụ tại tổ công tác, số điện thoại)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Công tác tham mưu: tham mưu, trình UBND địa phương thúc đẩy triển khai Đề án 06; Đôn đốc tình hình triển khai Đề án 06.

- Công tác triển khai: Đã xây dựng các văn bản, kế hoạch chỉ đạo, kế hoạch tuyên truyền cho các Khoa, phòng, Trạm Y tế (nếu có) trực thuộc.

- Công tác khác (nếu có): Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Công an, Tư pháp, BHXH, GTVT,...)

2. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Tuyên truyền về công tác triển khai Đề án 06/CP đối với người dân khi đến cơ sở khám chữa bệnh; đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động y tế (gọi tắt là NVYT):

- Kết quả:

+ Số bài viết, đưa tin trên website, MXH (zalo, fb,...):

+ Số lượng NVYT cài đặt VNeID mức độ 1: ... /tổng số NVYT (...%)

+ Số lượng NVYT cài đặt VNeID mức độ 2: .../tổng số NVYT (...%)

- Hình thức tuyên truyền và phản ứng của người dân;

- Tồn tại, vướng mắc;

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

3. Khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT

+ Số lượng dùng thẻ CCCD/VNeID thay thế thẻ BHYT/tổng số lượng khám BHYT (... %)

+ Số lượng máy QR-Code theo tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông (riêng Trung Tâm Y tế cộng đồng Trạm Y Tế):

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

4. Thực hiện thông báo lưu trú trực tuyến

- Kết quả: số lượng khai báo thành công trong tháng/số lượng nội trú (...%)

- Tồn tại, vướng mắc: (phần mềm kết nối, máy đọc QR-code,..)

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

5. Thực hiện làm sạch dữ liệu tiêm chủng phòng COVID-19:

- Kết quả: số lượng đối tượng tiêm chủng đã xác minh thông tin với dữ liệu quốc gia về dân cư / tổng số đối tượng đã tiêm chủng (tính theo địa chỉ của địa bàn quản lý)

- Tồn tại, vướng mắc:

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

6. Thực hiện liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe

- Kết quả:

+ Tổng số lượng KSK giấy phép lái xe:

+ Số lượng giấy KSK lái xe liên thông trong tháng:

+ Số lượng đã tích hợp chữ ký số thành công:

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

7. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử

- Kết quả phối hợp với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán viện phí và phí dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (nếu đã triển khai):

+ Các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác:

+ Số lượng các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Kết quả thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền: (Hình thức tuyên truyền; Số lượng tin, bài, phát thanh):

+ Kết quả tổ chức đào tạo, tập huấn: (Số lớp đào tạo, tập huấn; Số lượng người tham gia, tham dự):

+ Bảo vệ người dùng, bảo đảm an toàn, bảo mật trong chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt:

- Tồn tại, vướng mắc

- Nguyên nhân:

+ Khách quan

+ Chủ quan

- Giải pháp:

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ; giải pháp

(Đánh giá cụ thể nhiệm vụ đã hoàn thành, chưa hoàn thành về tiến độ thời gian theo lộ trình Đề án 06 giao)

3. Bài học kinh nghiệm

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)